TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Tùng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1994, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Th (đã chết) và bà T1; vợ, con: chưa có; tiền án: Chưa có; tiền sự: 02 lần (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 14 tháng 3 năm 2017; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2018/QĐ-TA ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, thời gian 18

tháng, chấp hành xong ngày 12 tháng 9 năm 2019.); tạm giữ: Ngày 07 tháng 7 năm 2021; tạm giam: Ngày 16 tháng 7 năm 2021; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: H (có mặt), Th1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2021, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã Ph và lực lượng Y tế tổ chức chốt chặn phòng dịch bệnh Covid-19 tại cầu C thuộc ấp P, xã Ph thì phát hiện đối tượng T, đang điều khiển xe mô tô biển số 67F1-xxx.11 đi từ hướng huyện P, tỉnh An Giang đến xã Ph có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện T đang tàng trữ 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, bên trong đều có chất bột rắn màu trắng (nghi là ma túy) được cất giấu trong một hộp giấy hình chữ nhật để trong túi quần bên phải; 01 vỏ đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu (bên trong không chứa gì) và 01 túi nylon dạng nắp kẹp, bên trong có tinh thể rắn (nghi là ma túy) được cất giấu ở mặt sau vỏ bao thuốc lá hiệu JET để trong túi quần bên trái, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 09 (chín) đoạn ống hút nhựa (Trong đó, 08 đoạn hàn kín hai đầu và 01 đoạn hàn kín một đầu.) và 01 (một) túi ny lon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong phong bì giấy; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 (một) vỏ hộp hình chữ nhật màu đỏ; 01 (một) vỏ đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

-01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Citi @, màu xanh, biển số 67F1-xxx.11 (Xe của T2 cho mượn, không biết T sử dụng để phạm tội).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, của H là chị cho T mượn, không biết T sử dụng để phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị H.

Tại Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

"1. Chất bột màu trắng chứa trong 9 đoạn ống hút nhựa (trong đó 8 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu và 1 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu), được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng 0,359 gam, loại Heroin…

2. Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín, được niêm phong trong cùng phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, khối lượng 0,103 gam, loại Methamphetamine…"

Tại Cáo trạng truy tố số 71/CT-VKSHN ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại xe mô tô cho anh T2.

Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,462 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Trong khi đó, bị cáo đã từn đi cai nghiện 02 lần nhưng vẫn không từ bỏ. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: : Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp mua bán không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu chất bột rắn trong 09 đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,307gam và mẫu tinh thể rắn trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp còn lại sau giám định có khối lượng 0,079gam, tất cả được niêm phong trong cùng phong bì, ghi "Niêm phong số 703, ngày 07/7/2021" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: V, N, B và T.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) vỏ hộp hình chữ nhật màu đỏ.

- 01 (một) vỏ đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

2.2. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Citi @, màu xanh, biển số 67F1-xxx.11 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) cho anh T2.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 11 năm 2021.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 12 năm 2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nông Phú